

Số: /STNMT-BKTTVBĐKH
V/v tiếp tục phối hợp triển khai thực
hiện Nghị định số 11/2021/NĐ-CP
ngày 10/02/2021 của Chính phủ
giao khu vực biển

Nam Định, ngày tháng 10 năm 2023

Kính gửi:

- Các sở, ban, ngành của tỉnh;
- UBND các huyện: Giao Thủy, Hải Hậu, Nghĩa Hưng;
- Phòng Tài nguyên và Môi trường các huyện: Giao Thủy, Hải Hậu, Nghĩa Hưng;
- UBND các xã có biển;
- Các đơn vị thuộc Sở.

Thực hiện Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10/02/2021 của Chính phủ (có hiệu lực từ ngày 30/03/2021, thay thế Nghị định số 51/2014/NĐ-CP ngày 21/5/2014 của Chính phủ) quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển (gọi tắt là nghị định 11); UBND tỉnh đã có văn bản số 206/UBND-VP3 ngày 26/3/2021 triển khai thực hiện; Sở Tài nguyên và Môi trường đã tổ chức hội nghị tập huấn tuyên truyền công tác giao khu vực biển tới đại diện các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan, UBND các huyện, các xã, thị trấn có biển, các tổ chức, cá nhân được giao khu vực biển, nuôi trồng thủy sản ven biển; đã đôn đốc, hướng dẫn thực hiện giao khu vực biển và có văn bản số 1366/STNMT-BKTTVBĐKH ngày 18/4/2023 gửi tới các sở ban ngành của tỉnh, UBND các huyện có biển, đơn vị liên quan đề nghị phối hợp tăng cường công tác quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật về giao khu vực biển theo chỉ đạo của UBND tỉnh, Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Các sở ban ngành của tỉnh, UBND các huyện, các xã, thị trấn có biển, các đơn vị liên quan trong thời gian qua đã tích cực phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường về giao khu vực biển. Đến nay, 11 khu vực biển của tỉnh diện tích 760,6 ha đã được UBND tỉnh giao cho 6 đơn vị để sử dụng vào các mục đích: khai thác cát tại khu vực biển huyện Nghĩa Hưng, huyện Giao Thủy; thiết lập khu neo đậu chuyển tải xăng dầu tại Cửa Lạch Giang.

Tuy nhiên, vẫn còn tồn tại một số tổ chức, cá nhân tự phát sử dụng khu vực đất bãi ngoài đê biển sản xuất kinh doanh dịch vụ, khu vực biển để nuôi trồng thủy sản nhưng không có thủ tục hồ sơ về đất đai và khu vực biển, không có thủ tục về môi trường...; dẫn đến tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường vùng bờ và môi trường biển, phát sinh tranh chấp, mua bán chuyển nhượng trái phép, gây khó khăn cho công tác quản lý nhà nước về đất bãi bồi ven biển, khai thác sử dụng tài nguyên, bảo vệ môi trường biển, công tác thu hồi đất giải phóng mặt bằng thực hiện các dự án đầu tư khu vực biển của tỉnh...

Để chấn chỉnh tình trạng trên, hướng tới mục đích khai thác, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả, bền vững tài nguyên vùng bờ, tài nguyên biển, thực hiện tốt Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng

khóa XII về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và Nghị quyết số 48/NQ-CP ngày 03/4/2023 của Chính phủ phê duyệt Chiến lược khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên, bảo vệ môi trường biển và hải đảo đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Sở Tài nguyên và Môi trường trân trọng đề nghị:

1. UBND các huyện Giao Thủy, Hải Hậu, Nghĩa Hưng:

- Tập trung chỉ đạo UBND các xã, thị trấn có biển, phòng Tài nguyên và Môi trường, các phòng ban chuyên môn liên quan của huyện chủ động rà soát, tổng hợp, giám sát các hoạt động khai thác, sử dụng đất đai vùng bờ, khu vực bãi bồi, khu vực biển, hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên biển nhưng chưa được cấp có thẩm quyền cấp phép khai thác, sử dụng; chưa được giao thuê đất, giao khu vực biển; Tích cực tuyên truyền, hướng dẫn, đôn đốc, chấn chỉnh các tổ chức, cá nhân thực hiện theo quy định của pháp luật đất đai, pháp luật biển; Chỉ đạo kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm (nếu có), phòng ngừa lãng phí tài nguyên đất, tài nguyên biển tại địa bàn huyện quản lý.

- Thực hiện tốt các nội dung thuộc trách nhiệm của UBND cấp huyện có biển quy định tại điều 41, Nghị định số 11 bao gồm:

+ Thực hiện việc giao, công nhận, cho phép trả lại, thu hồi khu vực biển, gia hạn, sửa đổi, bổ sung Quyết định giao khu vực biển để nuôi trồng thủy sản theo thẩm quyền giao khu vực biển quy định tại khoản 4 Điều 8 Nghị định này.

+ Quản lý các hoạt động sử dụng các khu vực biển để nuôi trồng thủy sản theo thẩm quyền giao khu vực biển; cung cấp thông tin, dữ liệu về giao, sử dụng khu vực biển trên địa bàn quản lý.

+ Chỉ đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường hoặc giao cơ quan, đơn vị có chức năng để lập sơ đồ khu vực biển theo Mẫu số 09 ban hành kèm theo Nghị định này khi quyết định giao khu vực biển cho cá nhân Việt Nam để nuôi trồng thủy sản theo quy định tại khoản 4 Điều 8 Nghị định này.

+ Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện quy định của pháp luật về giao, sử dụng khu vực biển trên địa bàn và giải quyết các tranh chấp về sử dụng khu vực biển thuộc thẩm quyền giao trên địa bàn huyện theo quy định của pháp luật.

+ Tổ chức tuyên truyền, phổ biến kiến thức, giáo dục pháp luật cho cơ quan, tổ chức, cá nhân trong công tác giao, sử dụng khu vực biển.

+ Tổng hợp, đánh giá tình hình giao, sử dụng khu vực biển trên địa bàn cấp huyện; gửi báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo quy định trước ngày 30 tháng 12 hằng năm.

2. Các cơ quan, đơn vị có liên quan phối hợp đẩy mạnh công tác tuyên truyền về giao khu vực biển theo quy định tại Nghị định số 11, trong đó lưu ý một số nội dung cơ bản:

- Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền quyết định cho thuê đất, thu hồi đất có mặt nước ven biển theo quy định tại Điều 59 của Luật Đất đai. Việc giao đất, cho thuê đất có mặt nước ven biển tính từ đường mép nước biển thấp nhất trung bình trong nhiều năm trở vào đất liền được thực hiện theo quy định của pháp luật đất đai. Trường hợp dự án đầu tư sử dụng mặt nước biển tính từ đường mép

nước biển thấp nhất trung bình trong nhiều năm trở ra phía biển được thực hiện theo quy định của pháp luật về giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển (Căn cứ Thông tư số 24/2019/TT-BTNMT ngày 31/12/2019 của Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành sửa đổi và bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành, liên tịch ban hành của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường, khoản 4, điều 1 sửa đổi khoản 3, điều 4 Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP và Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ).

- Các tổ chức, cá nhân có nhu cầu sử dụng khu vực biển nhất định từ đường mép nước biển thấp nhất trung bình trong nhiều năm ra đến hết các vùng biển Việt Nam để khai thác, sử dụng tài nguyên biển theo văn bản cho phép khai thác, sử dụng tài nguyên biển của cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp cho tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật (Giấy phép khai thác, sử dụng tài nguyên biển được cấp cho tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật chuyên ngành, Giấy chứng nhận đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về chuyên đổi từ nghề khai thác ven bờ sang nuôi trồng thủy sản theo quy định của pháp luật về thủy sản hoặc giấy xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã về việc cá nhân Việt Nam thường trú trên địa bàn mà nguồn sống chủ yếu dựa vào thu nhập từ nuôi trồng thủy sản; văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ; văn bản khác cho phép tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển theo quy định của pháp luật) thì phải thực hiện giao khu vực biển theo quy định của Nghị định 11 (Trừ việc sử dụng khu vực biển vào mục đích quốc phòng, an ninh).

- UBND cấp tỉnh có biển quyết định giao khu vực biển nằm trong phạm vi vùng biển 06 hải lý tính từ đường mép nước biển thấp nhất trung bình trong nhiều năm của đất liền và các đảo, trừ trường hợp quy định tại khoản 1, khoản 2 điều 8 thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ và Bộ Tài nguyên và Môi trường (Căn cứ khoản 3, điều 8, Nghị định 11).

- UBND cấp huyện có biển quyết định giao khu vực biển cho cá nhân Việt Nam để nuôi trồng thủy sản theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 44 Luật Thủy sản nằm trong vùng biển 03 hải lý tính từ đường mép nước biển thấp nhất trung bình trong nhiều năm của đất liền và các đảo. Hạn mức giao khu vực biển để nuôi trồng thủy sản theo quy định tại khoản này không quá 01 ha (Căn cứ khoản 4, điều 8, Nghị định 11).

- Cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao khu vực biển nào thì có thẩm quyền công nhận, gia hạn; sửa đổi, bổ sung quyết định giao khu vực biển, cho phép trả lại, thu hồi khu vực biển đó (Căn cứ khoản 5, điều 8 nghị định 11).

- Đường mép nước biển thấp nhất trung bình trong nhiều năm trở vào đất liền được căn cứ theo Quyết định số 1790/QĐ-BTNMT ngày 06/6/2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc ban hành và công bố danh mục các điểm có

giá trị đặc trưng mực nước triều vùng ven biển và 10 đảo, cụm đảo lớn của Việt Nam; bản đồ đường mép nước biển thấp nhất trung bình trong nhiều năm và đường ranh giới ngoài cách đường mép nước biển thấp nhất trung bình trong nhiều năm một khoảng cách 03 hải lý vùng ven biển Việt Nam.

- Đường đường mép nước biển thấp nhất trung bình trong nhiều năm, đường ranh giới ngoài của vùng biển 03 hải lý, vùng biển 06 hải lý của đất liền được thể hiện trên nền bản đồ địa hình đáy biển tỷ lệ 1:50.000 (bản đồ số) do Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành kèm theo Quyết định số 853/QĐ-BTNMT ngày 25/4/2022 về việc công bố đường ranh giới ngoài của vùng biển 03 hải lý, vùng biển 06 hải lý của đất liền (có hiệu lực từ ngày 25/4/2022) và đã được bàn giao cho các Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh có biển.

- Trình tự thủ tục, hồ sơ giải quyết đề nghị giao khu vực biển thẩm quyền cấp tỉnh, cấp huyện được thực hiện theo quy định của Nghị định số 11 và Quyết định số 987/QĐ-UBND ngày 07/5/2021 của UBND tỉnh Nam Định về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Biển thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường, của UBND cấp huyện.

- UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 25/2021/QĐ-UBND ngày 07/7/2021 quy định mức thu tiền sử dụng khu vực biển trên địa bàn tỉnh Nam Định giai đoạn 2021-2025 theo quy định của Nghị định số 11 để áp dụng quy định về thu tiền sử dụng khu vực biển.

- Cơ quan nhà nước có thẩm quyền trước khi cấp văn bản cho phép khai thác, sử dụng tài nguyên biển có trách nhiệm lấy ý kiến và thống nhất với cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao khu vực biển quy định tại điều 8 Nghị định 11 về vị trí, ranh giới, tọa độ, diện tích khu vực biển nơi dự kiến khai thác, sử dụng tài nguyên biển và các vấn đề khác có liên quan (Căn cứ khoản 1, điều 42, Nghị định số 11).

- Hoạt động nghiên cứu khoa học của tổ chức, cá nhân Việt Nam (trừ trường hợp hoạt động nghiên cứu khoa học sử dụng khu vực biển cố định và hoạt động nghiên cứu khoa học của tổ chức, cá nhân nước ngoài tiến hành trong vùng biển Việt Nam); hoạt động đo đạc, quan trắc, điều tra, khảo sát, đánh giá tài nguyên biển; hoạt động khai thác thủy sản, khắc phục hậu quả trực tiếp do thiên tai, sự cố môi trường gây ra trên biển không phải giao khu vực biển. Theo phạm vi, thẩm quyền giao khu vực biển, cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền quy định tại Điều 8 Nghị định này xem xét, chấp thuận bằng văn bản về vị trí, ranh giới, diện tích, tọa độ, độ sâu, thời gian sử dụng khu vực biển để tổ chức, cá nhân Việt Nam thực hiện hoạt động nghiên cứu khoa học; đo đạc, quan trắc, điều tra, khảo sát, đánh giá tài nguyên biển (Căn cứ khoản 4, điều 9 nghị định 11).

- Các hành vi vi phạm sử dụng khu vực biển khi không có quyết định giao khu vực biển, vi phạm quy định trong Quyết định giao khu vực biển (sử dụng khu vực biển khi chưa được cơ quan có thẩm quyền bàn giao khu vực biển trên thực địa, không đúng mục đích, vượt quá diện tích trong quyết định giao khu vực biển, không đúng thời gian quy định, vượt độ sâu, độ cao, không nộp tiền sử dụng khu

vực biển, làm ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh, chủ quyền, quyền chủ quyền...) sẽ bị phạt tiền và buộc khắc phục hậu quả (Căn cứ quy định tại Nghị định số 37/2022/NĐ-CP ngày 6/6/ 2022 của Chính phủ (hiệu lực từ ngày 22/7/2022) sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quốc phòng, cơ yếu; quản lý, bảo vệ biên giới quốc gia; trên các vùng biển, đảo và thềm lục địa của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và hướng dẫn tại Thông tư số 105/2022/TT-BQP ngày 29/12/2022 của Bộ quốc phòng (hiệu lực từ ngày 16/02/2023) hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 162/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định về XPVPHC trên các vùng biển, đảo và thềm lục địa của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Nghị định số 23/2017/NĐ-CP ngày 13/3/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 162/2013/NĐ-CP và Nghị định số 37/2022/NĐ-CP ngày 6/6/ 2022 của Chính phủ).

- Đối với các hành vi vi phạm pháp luật trong quản lý, sử dụng đất bãi bồi, yêu cầu rà soát, xử lý dứt điểm, kịp thời theo quy định của pháp luật đất đai.

3. Cục Thuế tỉnh, các Chi cục thuế huyện: Giao Thủy, Hải Hậu, Nghĩa Hưng thông báo, giám sát, đôn đốc việc thu, nộp tiền sử dụng khu vực biển của các đơn vị đã được giao khu vực biển trên địa bàn tỉnh theo quy định.

4. Các cơ quan thanh tra tăng cường thanh tra, kiểm tra các hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên biển của tổ chức, cá nhân trên khu vực biển của tỉnh, phát hiện, xử lý kịp thời các trường hợp sử dụng khu vực biển nhưng chưa được cấp có thẩm quyền giao khu vực biển, cấp phép khai thác, sử dụng tài nguyên biển.

Các lực lượng thực thi pháp luật trên biển có trách nhiệm kiểm tra, kiểm soát, giám sát hoạt động sử dụng khu vực biển của tổ chức, cá nhân trong vùng biển Việt Nam; xử lý các hành vi vi phạm theo thẩm quyền (Căn cứ quy định tại khoản 4, điều 42, Nghị định số 11); thông báo các phát hiện vi phạm về giao khu vực biển đến cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật thanh tra và xử lý vi phạm hành chính.

Sở Tài nguyên và Môi trường trân trọng đề nghị các quý cơ quan căn cứ nội dung trên, quan tâm phối hợp, chỉ đạo thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (để b/c);
- Lãnh đạo Sở;
- Văn phòng;
- Trung tâm TTDL&PTQĐ (đăng Website Sở);
- Lưu: VT, BKTTVBĐKH.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Bùi Công Mậu

Danh sách các đơn vị gửi công văn

- Các sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nội vụ, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Khoa học và Công nghệ, Công thương, Văn hóa Thể thao và Du lịch, Xây dựng, Giao thông Vận tải, Tư pháp, Thông tin và truyền thông.
- Thanh tra tỉnh,
- Cục thuế tỉnh,
- Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh;
- Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh;
- Cảng vụ Hàng hải Thái Bình;
- UBND các huyện: Giao Thủy, Hải Hậu, Nghĩa Hưng;
- Phòng Tài nguyên và Môi trường các huyện: Giao Thủy, Hải Hậu, Nghĩa Hưng;
- UBND 19 xã có biển và 4 xã được giao quản lý hành chính đất bãi bồi ven biển;
- Các đơn vị thuộc Sở: Chi cục Bảo vệ môi trường, Tài nguyên Nước - Khoáng sản, QH-KH đất đai, Đo đạc, đăng ký và kinh tế đất, Thanh tra, Văn phòng, Trung tâm thông tin dữ liệu và PTQĐ.